

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 122 - HĐBT ngày 17-8-1987 về tổng điều tra dân số năm 1989.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tổ chức tổng điều tra dân số vào năm 1989, nhằm thu thập số liệu chính xác về dân số, lao động toàn xã hội phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số nước ta; kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dân số, lao động; trên cơ sở đó đáp ứng yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ từ năm 1990 đến năm 2000.

Trước mắt, tổ chức điều tra thử vào cuối năm 1987 và đầu năm 1988 để rút kinh nghiệm.

Điều 2. — Nội dung điều tra gồm những chỉ tiêu chính sau đây:

1. Dân số chia theo nam, nữ, tuổi, dân tộc, thành thị—nông thôn.
2. Trình độ học vấn của nhân dân.
3. Hiện trạng lao động. Số người nghỉ hưu trí.
4. Tình trạng hôn nhân.
5. Tình hình sinh, chết và phát triển dân số (điều tra chọn mẫu).

Điều 3. — Trách nhiệm của các ngành:

— Tổng cục Thống kê xây dựng phương án tổng điều tra dân số và tổ chức điều tra thử.

— Các Bộ Quốc phòng, Nội vụ, Ngoại giao cùng Tổng cục Thống kê xây dựng

kế hoạch điều tra số nhân khẩu do ngành quản lý theo yêu cầu chung của cuộc điều tra.

— Bộ Nội vụ củng cố công tác đăng ký hộ tịch, hộ khẩu phục vụ công tác tổng điều tra dân số.

— Ban Tổ chức của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước cung cấp những tài liệu chính xác về ranh giới lãnh thổ hành chính để lập bản đồ, sơ đồ điều tra và bảng kê số nhà, số hộ, số người.

— Tổng cục Thống kê cùng Bộ Tài chính, Bộ Vật tư, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Văn hóa lập dự trù và cấp kinh phí, vật tư cần thiết phục vụ tổng điều tra dân số năm 1989 và điều tra thử.

Tổng cục Bưu điện bảo đảm yêu cầu thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời trong quá trình tổng điều tra dân số.

— Các cơ quan tuyên truyền (Bộ Thông tin, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam...) phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thống kê, các địa phương mở đợt tuyên truyền sâu rộng phục vụ cuộc tổng điều tra dân số.

Điều 4. — Thành lập Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số ở các cấp như sau:

a) Ở Trung ương, Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số Trung ương giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện phương án tổng điều tra dân số.

Thành phần gồm:

Trưởng ban: Đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Phó Ban thường trực: Đồng chí Lê Văn Toàn, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Các ủy viên: — Đồng chí Nguyễn Văn Đức, Thứ trưởng Bộ Nội vụ,

— Đồng chí Trần Đình Hoan, Thứ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội.

Ban Chỉ đạo tổng điều tra dân số Trung ương dựa vào bộ máy của Tổng cục Thống kê để hoạt động.

b) Ở địa phương, Ban chỉ đạo điều tra dân số tỉnh (thành phố, đặc khu) cấp

huyện (quận) giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu), cấp huyện (quận) thực hiện phương án điều tra dân số của cấp có thẩm quyền.

Thành phần gồm Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban Nhân dân các cấp làm Trưởng ban, Thủ trưởng ngành Thống kê làm Phó ban, Thủ trưởng các ngành Công an, Kế hoạch, Lao động và đại diện các đoàn thể quần chúng làm Ủy viên. Ban Chỉ đạo điều tra dân số ở địa phương chủ yếu dựa vào bộ máy của cơ quan thống kê để hoạt động.

Điều 5. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 về việc sửa đổi chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề bảo đảm sự hoạt động của các cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe của nhân dân ở xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Bộ Y tế và ý kiến của Bộ Tài chính, Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Mỗi trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) được bố trí ít nhất là 3 cán bộ y tế. Những xã có

trên 3.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân được bố trí thêm một cán bộ y tế, nhưng tổng số không quá 7 người. Những xã lớn trên 10.000 dân được bố trí 8 người trở lên, nhưng nhiều nhất cũng không quá 10 người.

Điều 2. — Các cán bộ y tế xã đã được tuyển vào biên chế Nhà nước, được giữ nguyên trong biên chế Nhà nước.

Các cán bộ y tế xã có bằng cấp, được đào tạo chuyên môn theo chương trình thống nhất của Nhà nước, nhưng chưa tuyển vào biên chế Nhà nước nay được hưởng sinh hoạt phí theo bảng lương cán bộ y tế Nhà nước có cùng trình độ chuyên môn và thâm niên công tác, được hưởng chế độ phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đai và được mua lương thực, hàng hóa như quy định tại các Quyết định số 156-CP ngày 7-10-1968 của Hội đồng Chính phủ và số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng; được hưởng các chế độ ưu đãi ngành, phụ cấp trách nhiệm, lây nhiễm, độc hại, phụ cấp đi học, các chế độ bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, mất sức, thôi việc, phụ cấp khi ốm đau, sinh đẻ, chết, trợ cấp khó khăn... như đối với cán bộ y tế Nhà nước.

Điều 3. — Nguồn kinh phí trả sinh hoạt phí và các phụ cấp khác cho cán bộ y tế xã giải quyết theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Trung ương và địa phương cùng làm. Cụ thể là:

Ngân sách Nhà nước (tỉnh, huyện) trả sinh hoạt phí và các phụ cấp khác cho cán bộ y tế xã và cán bộ y tế bản, buôn, làng, các xã vùng cao miền núi, xã miền núi mà kinh tế còn nhiều khó khăn, xã đồng bào dân tộc Tây Nguyên, biên giới, hải đảo xa, xã kinh tế mới trong 3 năm đầu. Mức phụ cấp cho cán bộ y tế các bản, buôn, làng bằng khoảng 1/2 mức sinh hoạt phí cán bộ y tế xã có cùng trình độ chuyên môn. Mỗi bản, buôn, làng chỉ bố trí một cán bộ y tế.

Ngân sách xã trả sinh hoạt phí và các phụ cấp khác cho cán bộ y tế các xã miền